

Số: 77/2022/QĐ-PT

Ngày 24-3-2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Ông **Đặng Kim Nhân**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:

Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2022/QĐST-HC ngày 04-01-2022.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

- *Người khởi kiện:* Bà **Trần Thị N**; địa chỉ cư trú: Nhà số 69 Đường C, khu phố Y, Phường Y1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Người bị kiện:* **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị**; địa chỉ trụ sở: Số 227 đường H, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Hồng P; địa chỉ cư trú: Nhà số 69 Đường C, khu phố Y, Phường Y1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Bà Lê Thị V; địa chỉ cư trú: Khu phố Y, Phường Y1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

3. Bà Vũ Thị H1; địa chỉ cư trú: Khu phố Y, Phường Y1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

4. Ông Nguyễn Văn C1; địa chỉ cư trú: Khu phố Y, Phường Y1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 07-01-2022, người khởi kiện là bà Trần Thị N đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ

thẩm số 01/2022/QĐST-HC ngày 04-01-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, với lý do: “Bà Trần Thị N khởi kiện vụ án hành chính để yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ214099 ngày 11-11-2019, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp cho bà Lê Thị V cùng sử dụng đất với người khác là bà Vũ Thị H1 và ông Nguyễn Văn C1, nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị cho rằng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bà Việt cùng với bà H1 và ông C1 là căn cứ theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 102/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị đã có hiệu lực pháp luật, do đó không xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bà, nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 123 của Luật Tố tụng hành chính bà không có quyền khởi kiện” là không đúng pháp luật.

Vì vậy, bà Trần Thị N đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2021/QĐST-HC ngày 04-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để bà được thực hiện quyền khởi kiện quyết định hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị.

Ngoài ra, tại đơn kháng cáo bà Trần Thị N còn đề nghị xem xét Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định số 01/2022/QĐ-TA ngày 07-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

XÉT THẤY:

[1]. Đối với việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 102/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26-6-2019, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị đã quyết định giao cho bà Lê Thị V, bà Vũ Thị H1 và ông Nguyễn Văn C1 được quyền sử dụng toàn bộ nhà, đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 04, khu phố Y, Phường Y1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Trên cơ sở quyết định công nhận sự thỏa thuận này, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ214099 ngày 11-11-2019 cho bà Lê Thị V cùng sử dụng đất với người khác là bà Vũ Thị H1 và ông Nguyễn Văn C1. Tuy nhiên, bà Trần Thị N cho rằng việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các ông, bà có tên nêu trên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích chính đáng của bà N, vì bà N đang có tranh chấp đất với những người này.

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Mặc dù, quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là bà Lê Thị V, bà Vũ Thị H1 và ông Nguyễn Văn C1 có liên quan đến diện tích đất 478 m², nhưng phần diện tích đất các đương sự thỏa thuận này không phải là một phần đất nằm trong diện tích đất 1.000 m² mà bà

Trần Thị N cho rằng vợ chồng bà đã được UBND thị xã (nay là thành phố) Đ giao theo Quyết định số 339/QĐ-UB ngày 26-11-1981; do đó, việc thỏa thuận của các đương sự tại quyết định công nhận sự thỏa thuận nêu trên không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị N.

Như vậy, sau khi thụ lý vụ án để giải quyết, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã thu thập chứng cứ và xác định: “*Sự việc đã được giải quyết bằng bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật*”, từ đó ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 01/2022/QĐST-HC ngày 04-01-2022 đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 29/2021/TLST-HC ngày 18-10-2021 là có căn cứ.

[2]. Đối với việc sửa chữa, bổ sung quyết định:

Tại khoản 1 Điều 197 của Luật Tổ tụng hành chính quy định: “*1) Sau khi bản án, quyết định của Tòa án được ban hành thì không được sửa chữa, bổ sung, trừ trường hợp phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc do tính toán sai...*”. Sau khi ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2022/QĐST-HC ngày **03**-01-2022, xét thấy có việc ghi nhầm ngày ra quyết định, nên tại Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định số 01/2022/QĐ-TA ngày 07-01-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị sửa chữa lại ngày ra quyết định là ngày **04**-01-2022 là đúng pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của bà Trần Thị N đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Trần Thị N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật Tổ tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị N; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 01/2022/QĐST-HC ngày 04-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000045 ngày 21-01-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị; bà N đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- TANDTC - Vụ III;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường